

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 13-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân T**; giới tính: N; sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Nhà không số ấp 45 (tổ H, ấp D cũ), xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Xuân Đ (đã chết) và bà: Trần Thị T1 (sinh năm 1966); bị cáo có vợ: Nguyễn Đàm Hạ M, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 02/10/2024 được trả tự do, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân T là chủ kho hàng tại nhà không số (cạnh nhà số B), đường Đ, ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua mạng xã hội trên nhóm “Hội mua bán đồ cũ” của Chợ T2, T quen biết người tên S (không rõ lai lịch), buôn bán hàng hóa tại Cửa khẩu T7, sử dụng số điện thoại 0972190093. Biết T có

kho hàng nên S thuê kho hàng để trung chuyển hàng hóa và nhờ T tìm tài xế để đi giao hàng cho khách. T đồng ý. Ngày 07/5/2024, S đưa khoảng 01 tấn hàng hóa gồm chén, quạt, máy giặt, bếp gas để giao cho khách tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 09/5/2024, S tiếp tục thuê kho hàng của T để vận chuyển 40 thùng giấy gồm: 11 thùng giấy chứa pháo nổ được ký hiệu “RP”, và 29 thùng carton ký hiệu “PD” bên trong chứa nhiều loa, dàn âm thanh, S1, DVD, hàng hóa đã qua sử dụng có xuất xứ từ nước ngoài; địa điểm giao thì S không cho biết cụ thể, chỉ cho số điện thoại và địa điểm trung gian, khi đến nơi chỉ cần điện thoại sẽ có người ra lấy hàng, vì mỗi thùng giấy đều có mã đơn hàng và ký hiệu riêng. T lấy tiền phí kho bãi là 500.000 đồng/xe, tiền vận chuyển là 1.000.000 đồng và phí bốc xếp thì tùy hàng hóa ít hay nhiều và tài xế tự thu các loại phí trên từ khách hàng. Sáng ngày 10/5/2024, S đưa xe tải loại 06 tấn mang biển số có đầu số “70” chở hàng hóa xuống kho hàng trên, trong đó có 40 thùng giấy có các ký hiệu như đã thỏa thuận với S trước đó. Sau đó, T điện thoại cho tài xế Lê Tuấn L và chỉ đạo những người tham gia bốc xếp gồm: Đặng Văn T3, Đinh T4, Nguyễn Văn Đ1, Trần Ngọc S2, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Trọng H, Kiên Ngọc E, Trần Văn Q, Nguyễn Đình L1 và Nguyễn Công D đến kho để bốc xếp 40 thùng giấy gồm: 11 thùng giấy chứa pháo nổ được ký hiệu “RP” và 29 thùng carton ký hiệu “PD” qua xe tải mang biển số 51C-830.08 do L điều khiển và số hàng còn lại bốc xếp vào kho của T. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, L điều khiển xe tải chở số hàng trên đi đến ngã tư N và Phan Văn H1 rước Vũ Văn T6 đi giao cho khách nhưng khi đến trước nhà số E, đường số E, ấp T, xã B, huyện H thì bị Đội CSĐTTP về KT-CV Công an huyện H phối hợp với Công an xã B và Đội 6 thuộc Phòng CSĐTTP về KT Công an Thành phố H dừng xe kiểm tra, phát hiện 11 thùng giấy chứa pháo nổ được ký hiệu “RP”, bên trong chứa:

(1) 252 khối hình hộp kích thước (16,5x16,5x10) cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ dài 10 cm, đường kính 2,4cm được nối với nhau bằng dây dẫn (ký hiệu mẫu m₁);

(2) 72 khối hình hộp kích thước (17,5x17,5x10) cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 lỗ tròn đường kính 2cm được nối với nhau bằng dây dẫn (ký hiệu mẫu m₂);

(3) 24 khối hình hộp kích thước (13,5x13,5x10) cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 36 ống giấy hình trụ dài 10 cm, đường kính 2,2cm được nối với nhau bằng dây dẫn (ký hiệu mẫu m₃);

(4) 08 khối hình hộp kích thước (24x24x10) cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 100 ống giấy hình trụ dài 10 cm, đường kính 2,4 cm được nối với nhau bằng dây dẫn (ký hiệu mẫu m₄);

(5) 120 gói nylon chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm 1 đầu được nối với dây dẫn (ký hiệu mẫu m₅).

Qua truy xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã mời T về làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Tại Kết luận giám định số 5861/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng KTHS Công an Thành phố H:

(1) 252 khối hình hộp ký hiệu mẫu m_1 : đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 388,08kg.

(2) 72 khối hình hộp ký hiệu mẫu m_2 : đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 124,56kg.

(3) 24 khối hình hộp ký hiệu mẫu m_3 : đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 23,35kg.

(4) 08 khối hình hộp ký hiệu mẫu m_4 : đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 28,60kg.

(5) 120 gói nylon chứa các vật hình cầu ký hiệu mẫu m_5 : đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 53,35kg (BL 46-47)

Về vật chứng:

- 617,94 kg pháo nổ, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố H cất giữ, quản lý theo quy định.

- Thu của T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng có số sim 0978311118, dùng vào việc phạm tội.

- 01 xe ô tô hiệu JUSO loại CANTER, biển số: 51C-830.08. Qua xác minh xe do bà Ngô Thị Mỹ H2 (vợ của L) đứng tên sở hữu, giao cho L để chở hàng điện tử, dàn âm thanh, không biết xe chở pháo nổ nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà H2.

Tại bản Cáo trạng số 268/CT-VKSHHM ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

- Áp dụng điểm c khoản 3, 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức hình phạt tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Hình phạt bổ sung phạt tiền từ 10 triệu đến 20 triệu đồng.

- Về vật chứng thu giữ: Pháo nổ là hàng cấm lưu thông trên thị trường nên đề nghị giao 617,94 kg pháo nổ cho Bộ Tư lệnh Thành phố H tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng có số sim 0978311118, dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ nhập lậu bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện, truy xét bắt giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Xuân T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/5/2024, tại kho hàng tại nhà không số (cạnh nhà số B), đường Đ, ấp E, xã X, huyện H, bị cáo Trần Xuân T có hành vi vận chuyển 617,94 kg pháo nổ là hàng cấm thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét thấy, bị cáo đã vận chuyển hàng cấm bị thu giữ gồm 617,94 kg pháo nổ. Hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” thuộc trường hợp “Pháo nổ 120 kilôgam trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi nhuận bất chính mà bị cáo đã bất chấp hậu quả. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo trong khung hình phạt được áp dụng mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Xuân T về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Pháo nổ là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm tuyệt đối buôn bán, lưu thông trên thị trường nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Do đó, Hội đồng xét xử giao 617,94 kg pháo nổ cho Bộ Tư lệnh Thành phố H tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng có số sim 0978311118, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng S (do không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau là có cơ sở. Đối với L và T6, sau quá trình điều tra xác định rõ không biết số hàng mà T thuê chở là pháo nổ nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 05 (năm) năm tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó, từ ngày 14/5/2024 đến ngày 02/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố H tiêu hủy theo quy định: 617,94 kg pháo nổ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng có số sim 0978311118;

3. Án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12 (19)

Nguyễn Ngọc Thương